

XÂY DỰNG DANH MỤC ĐÓN MÙA THU NHẬP QUÝ III

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa khép lại một tuần, một tháng và một quý đầy khó khăn khi các ngân hàng trung ương toàn cầu đồng thuận giữ lãi suất "cao hơn trong thời gian dài hơn". Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI ACWI), thước đo dựa trên thị trường chứng khoán của 47 quốc gia giảm 4,3% trong tháng 9, đây cũng là tháng giảm thứ 2 liên tiếp của chỉ số này và cũng là tháng giảm mạnh nhất trong gần 1 năm qua. Quý 3 cũng ghi nhận mức giảm ở nhiều thị trường lớn, trong đó chỉ số chứng khoán toàn cầu giảm 3,8% sau khi đã có 2 quý tăng liên tiếp.

TTCK trong nước

Thị trường chứng khoán trong nước hoàn tất một tuần và một tháng giảm mạnh nhưng vẫn đạt thành quả tăng 3% trong quý 3 để ngược dòng chứng khoán thế giới. Thanh khoản toàn thị trường ở tuần cuối tháng 9 xuống mức thấp nhất trong vòng 10 tuần trở lại đây, tuy vậy tính chung cả tháng thì tháng 9 vẫn có mức thanh khoản cao nhất kể từ đầu năm, qua đó kéo thanh khoản quý 3 tăng ấn tượng. Tuần cuối quý 3 khối ngoại quay lại mua ròng nhưng tháng 9 vẫn là tháng có mức bán ròng mạnh nhất kể từ đầu năm, kết thúc quý 3 khối ngoại đang có chuỗi bán ròng 2 quý liên tiếp.

Cho tuần tới: Thị trường hiện tại đã có đỉnh cao về chỉ số và thanh khoản, trong đó thanh khoản sẽ được chú ý hơn trong thời gian tới với kịch bản cơ sở là chỉ số Vn-index tạo vùng đáy ở khu vực 1.120 – 1.140 điểm. Thị trường đang ổn định trở lại sau loạt dữ liệu vĩ mô và phía trước là mùa báo cáo thu nhập quý 3. Thanh khoản trong thời gian tới khả năng sẽ tiếp tục giảm, chỉ số có thể retest vùng đáy và có thể mở rộng xuống phía dưới nhưng lực cầu bất đáy sẽ tăng trong những phiên như vậy khi rủi ro cho việc mua mới hoặc cơ cấu danh mục đối với cổ phiếu đã giảm đáng kể.

Cơ hội đầu tư ngắn hạn

1) Nhóm cổ phiếu đã giảm sâu trong nhịp điều chỉnh vừa qua như: chứng khoán, bất động sản, dầu tư công, ... và 2) Nhóm xuất khẩu (thủy sản, dệt may, cảng biển, ...), hàng hóa cơ bản (dầu khí, hóa chất, đường...), bán lẻ, BĐS KCN, ...

Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

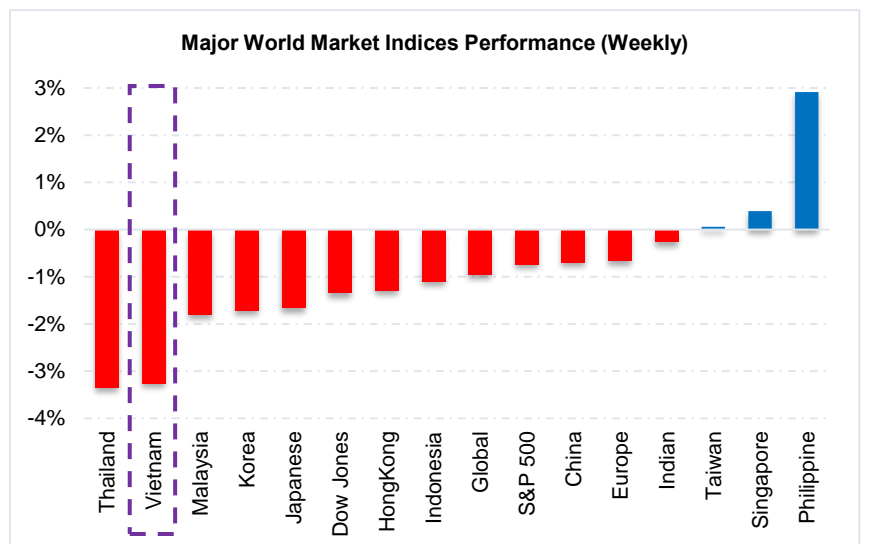
Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	656.82	-0.95%	-4.27%	8.50%	18.69%
Dow Jones	33,507.50	-1.35%	-3.50%	1.09%	16.65%
S&P 500	4,288.05	-0.74%	-4.87%	11.68%	19.59%
Europe	450.22	-0.67%	-1.74%	5.96%	16.08%
Japanese	31,861.50	-1.67%	-2.32%	22.10%	22.84%
Korea	2,465.07	-1.72%	-3.57%	10.22%	14.36%
China	3,110.48	-0.70%	-0.30%	0.69%	2.85%
HongKong	17,822.00	-1.30%	-3.05%	-9.91%	3.48%
Taiwan	16,353.74	0.06%	-1.69%	15.67%	21.82%
Indian	65,828.41	-0.27%	1.54%	8.20%	14.63%
Singapore	3,217.41	0.39%	-0.49%	-1.04%	2.78%
Malaysia	1,424.17	-1.80%	-1.91%	-4.77%	2.12%
Indonesia	6,939.89	-1.10%	-0.19%	1.30%	-1.43%
Thailand	1,471.43	-3.36%	-6.04%	-11.82%	-7.43%
Philippine	6,321.24	2.91%	2.36%	-3.73%	10.11%
Vietnam	1,154.15	-3.26%	-5.71%	14.60%	1.95%
Brent Oil	92.09	0.14%	6.02%	7.19%	4.70%
Crude Oil WTI	90.77	0.82%	8.54%	12.80%	14.19%
Gold	1,864.60	-4.16%	-5.15%	2.10%	11.52%
S&P 500 VIX	17.52	1.86%	29.11%	-19.15%	-44.59%
Dollar Index	105.86	0.57%	2.19%	2.51%	-5.55%
U.S. 10Y	4.58	3.18%	11.51%	18.06%	19.60%
U.S. 2Y	5.05	-1.17%	3.89%	14.09%	18.24%



Dữ liệu cập nhật ngày 29/09/2023

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Thị trường chứng khoán toàn cầu vừa khép lại một tuần, một tháng và một quý đầy khó khăn khi các ngân hàng trung ương toàn cầu đồng thuận giữ lãi suất "cao hơn trong thời gian dài hơn". Chỉ số chứng khoán toàn cầu (MSCI ACWI), thước đo dựa trên thị trường chứng khoán của 47 quốc gia giảm 4,3% trong tháng 9, đây cũng là tháng giảm thứ 2 liên tiếp của chỉ số này và cũng là tháng giảm mạnh nhất trong gần 1 năm qua. Quý 3 cũng ghi nhận mức giảm ở nhiều thị trường lớn, trong đó chỉ số chứng khoán toàn cầu giảm 3,8% sau khi đã có 2 quý tăng liên tiếp.

Chứng khoán Mỹ: Phố Wall vừa trải qua một tháng và một quý giao dịch đầy khó khăn. Giá cổ phiếu ở Phố Wall đã giảm mạnh trong tháng 9 và trong quý 3. S&P 500 đã giảm 4,9% trong tháng và 3,7% trong quý. Nasdaq giảm 5,8% trong tháng và 4,1% trong quý. Đây là tháng giảm mạnh nhất của chỉ số này kể từ đầu năm. Dow Jones hoàn tất quý và tháng với mức giảm tương ứng là 3,5% và 2,6%. Tuần vừa qua, Dow Jones và S&P 500 giảm tương ứng 1,3% và 0,7%, trong khi Nasdaq tăng 0,06%. Thời gian qua, giá cổ phiếu ở Phố Wall đã đương đầu với sức ép từ xu hướng tăng của lợi suất và triển vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) giữ lãi suất cao hơn lâu hơn. Báo cáo tuần từ Bộ Lao động Mỹ ngày thứ Năm cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tuần qua thấp hơn so với dự báo - một dấu hiệu cho thấy thị trường lao động vẫn thắt chặt sau 11 lần nâng lãi suất của Fed đưa lãi suất quỹ liên bang lên mức cao nhất 22 năm. Sau khi số liệu này được công bố, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đạt mức đỉnh mới của 15 năm trên 4,6%. Bất kỳ sự leo thang nào của lãi suất cũng làm dấy lên mối lo về suy thoái kinh tế và đẩy giá cổ phiếu đi xuống. Tuần vừa qua, S&P 500 - thước đo rộng nhất của chứng khoán Mỹ - có lúc rớt xuống mức thấp nhất kể từ tháng 6 do lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm đạt mức cao nhất kể từ năm 2007. Báo cáo từ Bộ Thương mại Mỹ cho thấy chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) lõi, thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang (Fed) ưa chuộng, tăng 0,1% trong tháng 8 và tăng 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái. Trước đó, các nhà kinh tế được hãng tin Dow Jones khảo sát dự báo mức tăng tương ứng 0,2% và 3,9%. Hiện tại, phần đông thị trường cho rằng Fed đã hoàn thành chiến dịch tăng lãi suất, dù các quan chức phát tín hiệu sẽ nâng thêm một lần 25 điểm cơ bản vào cuối năm nay. Đồng thời, Fed báo hiệu sẽ giữ lãi suất cao trong một khoảng thời gian dài. Hiện các trader dự báo xác suất nâng lãi suất vào tháng 11/2023 ở mức 15%, thấp hơn mức 27,5% cách đây 1 tuần, theo CME Group. Xác suất nâng lãi suất vào tháng 12/2023 giảm xuống 31%, thấp hơn mức 42% cách đây 1 tuần.

Chứng khoán Châu Âu: Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu cũng giảm 1,7% trong tháng 9, ghi nhận tháng giảm thứ 2 liên tiếp và sụt 2,5% trong quý 3 sau khi có 2 quý tăng liên tục. Lạm phát cơ bản ở khu vực đồng Euro đã giảm xuống mức thấp nhất trong một năm, củng cố hy vọng đợt tăng giá tiêu dùng lớn nhất trong một thập kỷ đang giảm nhanh và mở đường cho Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngừng tăng lãi suất.

Chứng khoán Châu Á: Thị trường Ấn Độ và một số thị trường ở khu vực Đông Nam Á ngược dòng chứng khoán thế giới trong quý 3, cụ thể: chứng khoán Ấn Độ tăng cả tháng 9 và quý 3 lần lượt 1,5% và 1,7%. Chốt quý 3, thị trường Singapore tăng 0,4%, Malaysia tăng 3,4%, Indonesia tăng 4,2%, Việt nam tăng 3%, ... Thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài loan sau 2 quý tăng mạnh cũng điều chỉnh giảm trong quý 3 lần lượt 4%, 3,9% và 3,3%. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc và Hồng Kông đã giảm sang quý thứ 2 liên tiếp, lần lượt mất 2,9% và 5,8%. Kinh tế Trung Quốc đón nhận thêm những thông tin tích cực khi báo cáo mới nhất do Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) công bố ngày 30/9 cho thấy hoạt động tại các nhà máy nước này đã tăng lần đầu tiên trong sáu tháng. Theo NBS, Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) của lĩnh vực chế tạo Trung Quốc đã tăng từ 49.7 điểm trong tháng 8 lên 50.2 điểm trong tháng 9, vượt ngưỡng 50 điểm phân biệt giữa sự thu hẹp và tăng trưởng của hoạt động sản xuất.



Thị trường chứng khoán trong nước hoàn tất một tuần và một tháng giảm mạnh nhưng vẫn đạt thành quả tăng 3% trong quý 3 để ngược dòng chứng khoán thế giới. Thanh khoản toàn thị trường ở tuần cuối tháng 9 xuống mức thấp nhất trong vòng 10 tuần trở lại đây, tuy vậy tính chung cả tháng thì tháng 9 vẫn có mức thanh khoản cao nhất kể từ đầu năm, qua đó kéo thanh khoản quý 3 tăng ấn tượng. Tuần cuối quý 3 khối ngoại quay lại mua ròng nhưng tháng 9 vẫn là tháng có mức bán ròng mạnh nhất kể từ đầu năm, kết thúc quý 3 khối ngoại đang có chuỗi bán ròng 2 quý liên tiếp.

Diễn biến: Chỉ số Vn-Index để mất 38,9 điểm, tương đương giảm 3,26% và chốt tuần ở mức 1.154,15 điểm. Đây là tuần giảm thứ 3 liên tiếp kể từ vùng đỉnh 1.250 điểm, ghi nhận chuỗi giảm theo tuần dài nhất kể từ giữa tháng 10 năm ngoái. Diễn biến đáng chú ý tập trung ở phiên đầu tuần vừa qua, chỉ số Vn-Index để mất gần 40 điểm, xuyên qua kênh tăng giá kể từ đầu năm, 4 phiên còn lại trong tuần thị trường đang tạo vùng đáy quanh ngưỡng 1.140 điểm sau nhịp giảm 3 tuần vừa qua. Mức giảm mạnh tuần vừa qua tập trung ở nhóm cổ phiếu vừa vừa nhỏ, khi lần lượt mất 4,24% và 4,48%, trong khi nhóm Vn30 cũng lùi 2,62%.

Với tuần giảm thứ 3 liên tiếp, mức giảm cũng mạnh nhất trong 6 tuần gần đây, rất ít nhóm cổ phiếu có thể ngược dòng trong tuần vừa qua, ngoại trừ: nhóm cảng biển (GMD: +3,59%, HAH: +1,57%, DVP: 2,38%, ...), Bán lẻ (MWG: +0,96%, PET: 0,91%, ...), Dầu khí (BSR: +4,31%, PVS: +3,49%, PVD: + 1,38%, ...), ... Tuy chỉ số Vn-Index điều chỉnh giảm 8% kể từ đỉnh 1.250 điểm nhưng một số nhóm cổ phiếu đã có dấu hiệu điều chỉnh sớm và mạnh hơn chỉ số như: chứng khoán (giảm bình quân -14%), bất động sản (-16%), Vingroup (-31%), đầu tư công (-15%), ... Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất thị trường là ngân hàng cũng điều chỉnh giảm bình quân 5,2% kể từ đỉnh, giảm 2,5% trong tuần vừa qua và mất 3,3% trong tháng 9. Tuy vậy, kể từ đầu năm, nhóm cổ phiếu này vẫn đang có mức tăng ấn tượng 23,26% so với 14,6% của chỉ số Vn-index. Tuần vừa qua, ngoại trừ cổ phiếu VPB ngược dòng với mức tăng 2,12%, phần lớn các cổ phiếu còn lại điều chỉnh giảm: VCB (-2,02%), CTG (-5,06%), BID (-3,69%), STB (-6,84%), ...

Thanh khoản toàn thị trường giảm 20,4% so với tuần trước, còn 21.610 tỷ đồng, đây cũng là tuần thanh khoản xuống mức thấp nhất trong 10 tuần vừa qua. Dù vậy, thanh khoản bình quân toàn thị trường ở tháng 9 vừa qua, theo thống kê đã tăng lên mức cao nhất trong lịch sử, đạt 26.782 tỷ đồng, vượt qua ngưỡng 26.521 tỷ đồng của tháng 9/2021. Cũng theo thống kê, thanh khoản bình quân ở quý 3 năm nay đạt 24.544 tỷ đồng, tăng 54,62% so với mức bình quân của quý 2.

Khối ngoại mua ròng 1.088 tỷ đồng ở tuần vừa qua, lũy kế kể từ đầu năm khối ngoại bán ròng 6.910 tỷ đồng, như vậy khối ngoại đã có trọn 2 quý bán ròng liên tiếp với tổng mức bán ròng 13.871 tỷ đồng trong 6 tháng vừa qua trên toàn thị trường. Đáng chú ý, các quỹ ETF từ mức hút ròng 237 triệu USD hồi cuối tháng 3 cho đến nay đã chuyển sang bị rút ròng ở tuần thứ 9 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm các quỹ ETF đang bị rút ròng 9 triệu USD.

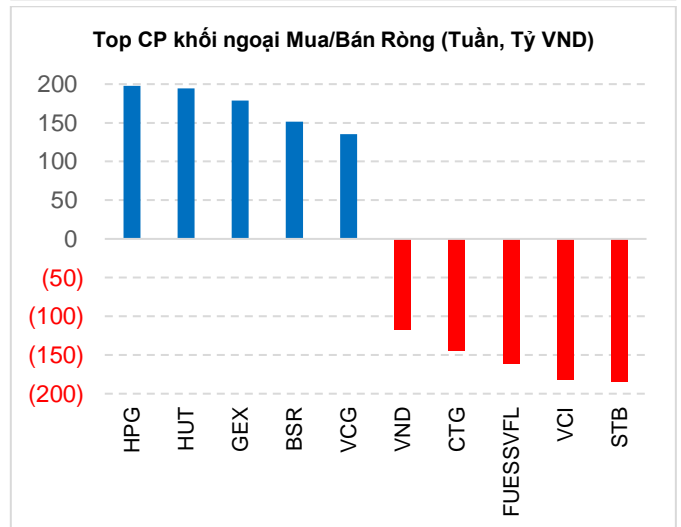
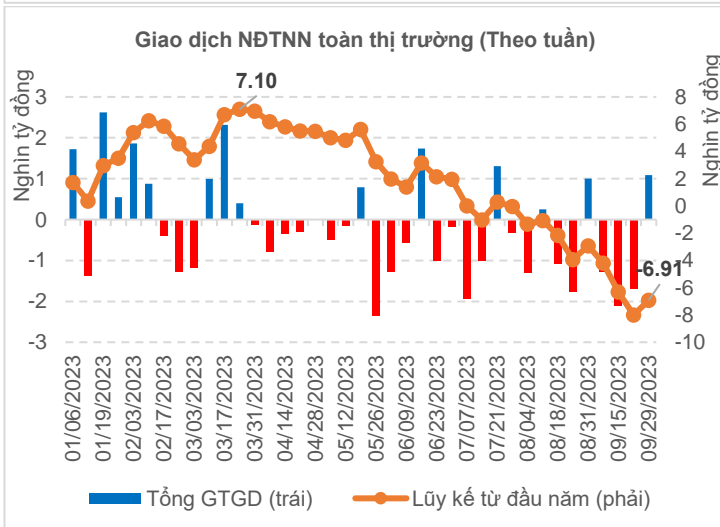
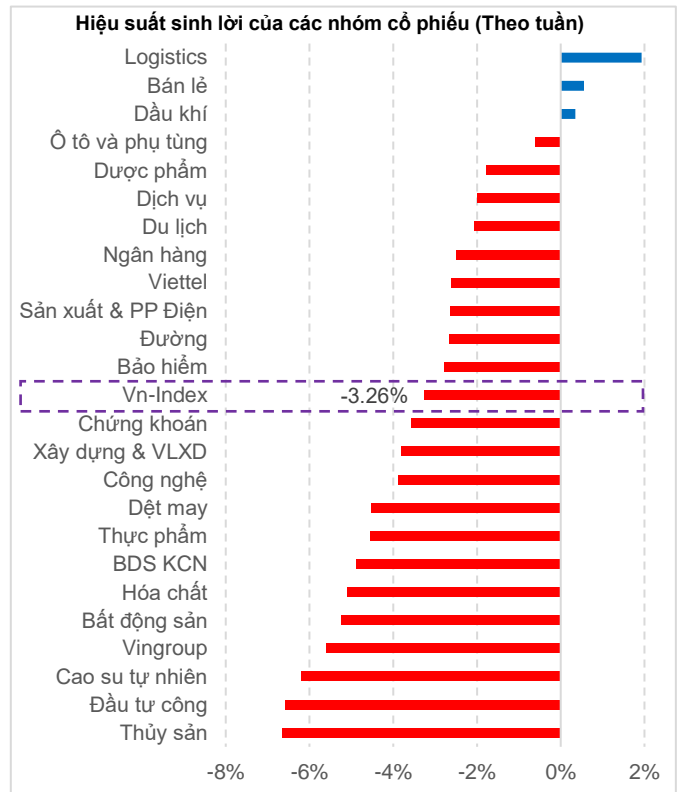
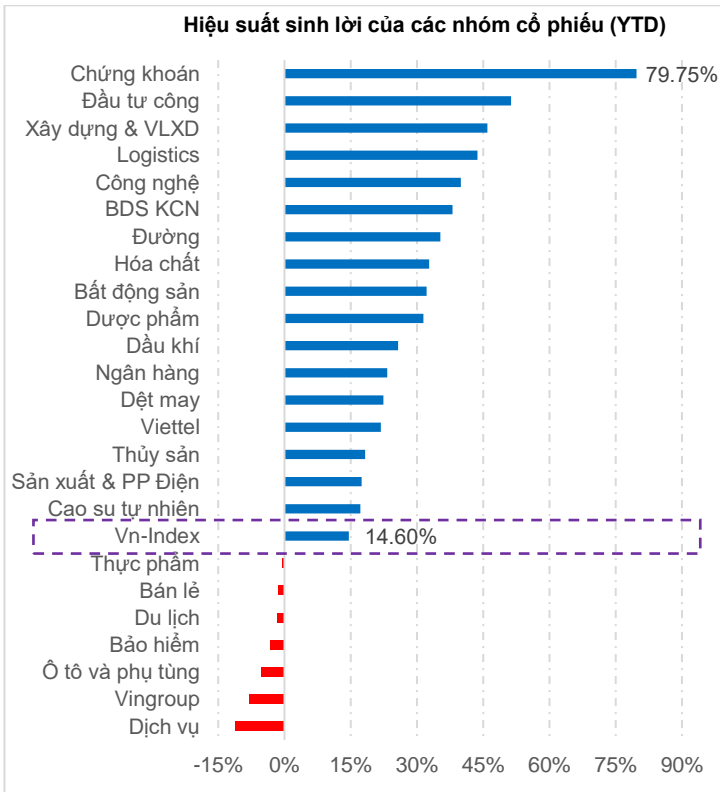
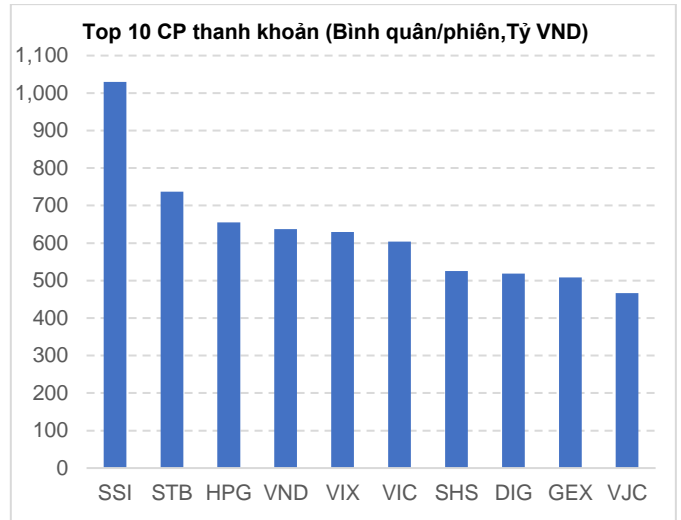
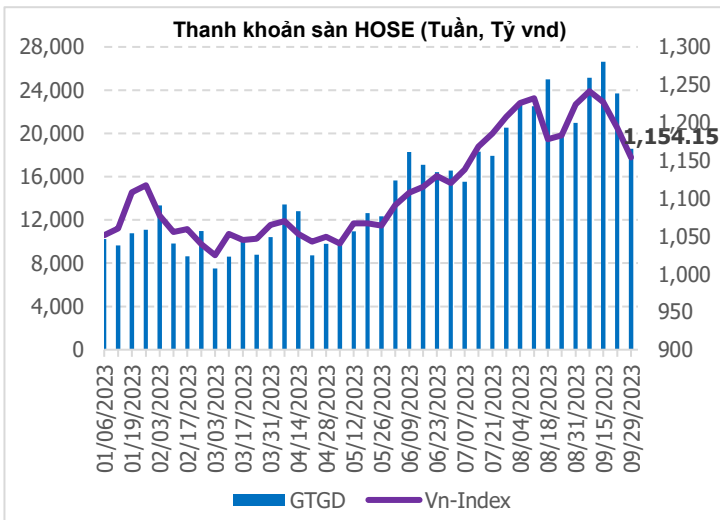
Quan điểm thị trường tuần tới: Con sóng tăng 4 tháng liên tiếp của thị trường nhờ lực đẩy từ 4 lần giảm lãi suất của NHNN nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế đã bị chặn ngang trong tháng 9 vừa qua. Nhịp điều chỉnh 127 điểm (-10,23%) của chỉ số Vn-Index kể từ đỉnh 1.255 điểm sau khi tạo đỉnh thứ 2 là bình thường sau nhiều tháng tăng liên tục. Chỉ số Vn-Index khép lại quý 3 với mức tăng 3%, ngược dòng chứng khoán thế giới, đây cũng là quý tăng thứ 3 liên tiếp của chỉ số này (quý 1 tăng 5,7%, quý 2 tăng 5,2%) bất chấp tuần và tháng cuối quý giảm mạnh. Thị trường hiện tại đã có đỉnh cao về chỉ số và thanh khoản, trong đó thanh khoản sẽ được chú ý hơn trong thời gian tới với kịch bản cơ sở là chỉ số Vn-index tạo vùng đáy ở khu vực 1.120 – 1.140 điểm. Thị trường đang ổn định trở lại sau loạt dữ liệu vĩ mô và phía trước là mùa báo cáo thu nhập quý 3. Thanh khoản trong thời gian tới khả năng sẽ tiếp tục giảm, chỉ số có thể retest vùng đáy và có thể mở rộng xuống phía dưới nhưng lực cầu bắt đáy sẽ tăng trong những phiên như vậy khi rủi ro cho việc mua mới hoặc cơ cấu danh mục đối với cổ phiếu đã giảm đáng kể. Do đó, chiến lược đầu tư cho việc xây dựng danh mục đón mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 3 sắp tới, nhà đầu tư nên tập trung ở 2 nhóm cổ phiếu chính: 1) Nhóm cổ phiếu đã giảm sâu trong nhịp điều chỉnh vừa qua như: chứng khoán, bất động sản, đầu tư công, ... và 2) nhóm cổ phiếu được kỳ vọng sẽ hưởng lợi khi nền kinh tế đã qua đáy như: xuất khẩu (thủy sản, dệt may, cảng biển, ...), hàng hóa cơ bản (dầu khí, hóa chất, đường...), bán lẻ, BDS KCN, ...

Dự báo kịch bản thị trường tuần 02/10/2023 – 06/10/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.164 – 1.180	1.140 – 1.164	1.120 – 1.140
P/E Trailing (lần)	14,74 – 14,94	14,43 – 14,74	14,18 – 14,43

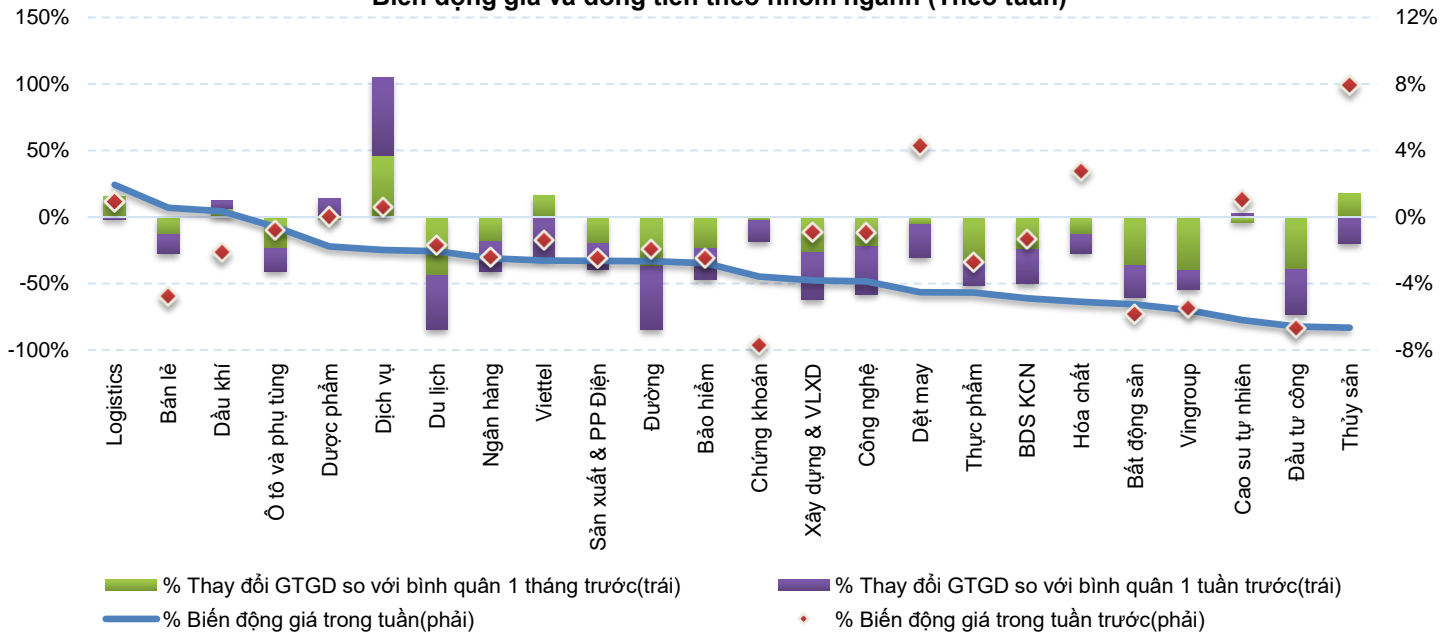


Chiến lược giao dịch tuần

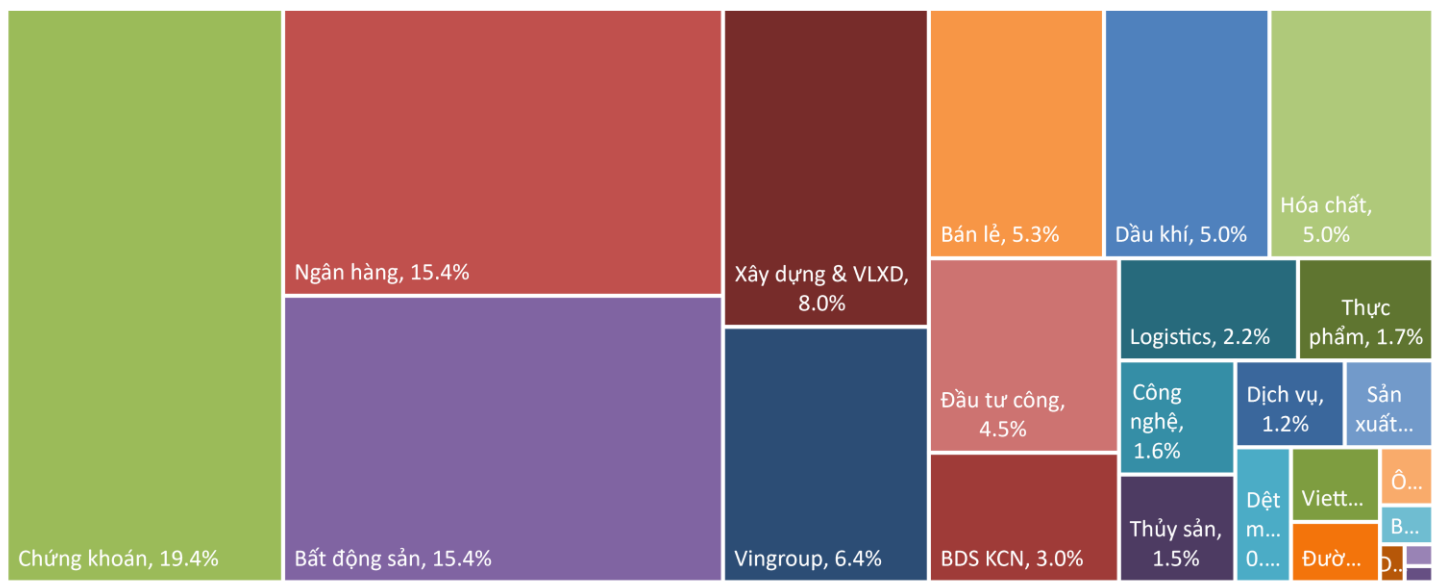


Chiến lược giao dịch tuần

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

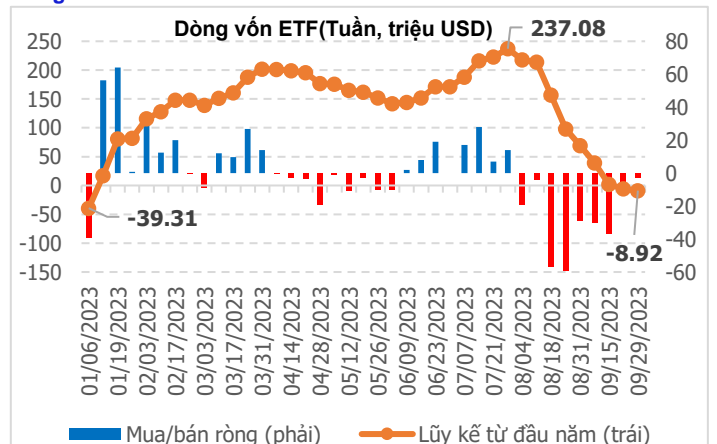


Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
Equity						
▼ Asia (11)						
China	30JUN2023			+6,251.8	-41,409.8	+6,778.9
India	27SEP2023	-263.1	-413.4	-1,927.8	+3,938.0	+15,103.9
Indonesia	27SEP2023	-14.7	-133.9	-213.4	-1,350.5	-260.4
Japan	22SEP2023		-20,390.2	-33,246.4	-36,220.8	+10,663.7
Malaysia	27SEP2023	+5.8	+6.1	+159.1	+503.5	-425.8
Philippines	28SEP2023	+3.4	-273.5	-561.3	-358.8	-826.1
S. Korea	27SEP2023	-26.1	-309.9	-1,693.9	-1,635.9	+6,308.4
Sri Lanka	27SEP2023	+0	+1	-4.5	+8.2	+10.1
Taiwan	28SEP2023	-309.5	-1,310.1	-5,885.2	-13,427.4	-2,180.1
Thailand	28SEP2023	-73.9	-113.1	-644.8	-1,449.1	-4,555.9
Vietnam	28SEP2023	-18.5	+54.2	-124.1	-213.5	-245.4

Nguồn: Bloomberg

Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 29/09/2023):

Danh mục	-0,4%	-2,2%	32,4%	182,2%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-3,3%	-4,9%	10,6%	22,8%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Xây dựng



20,0%
Phân phối hàng chuyên dụng

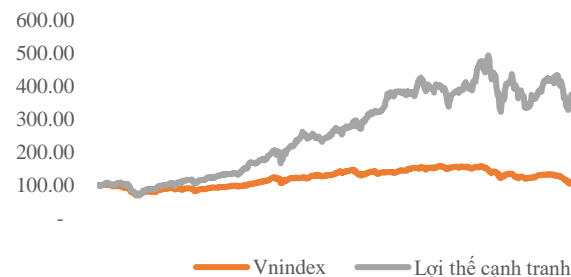


20,0%
Phần mềm

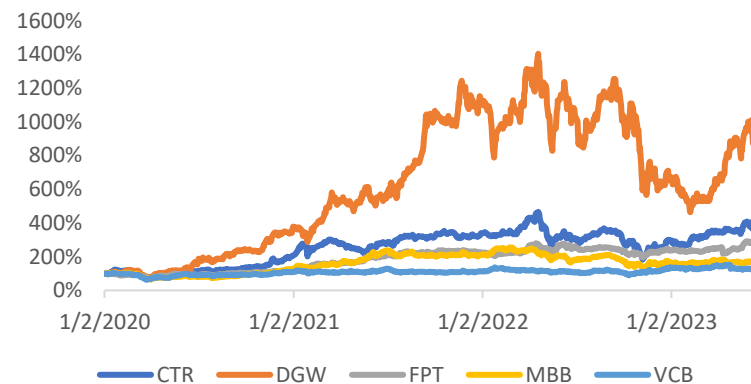


40,0%
Ngân hàng

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	265	304	375	453	532

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 29/09/2023):

Danh mục	-1,1%	-3,6%	-9,3%	40,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-3,3%	-4,9%	10,6%	22,8%

Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Nước



20,0%
Phân phối xăng dầu & khí đốt

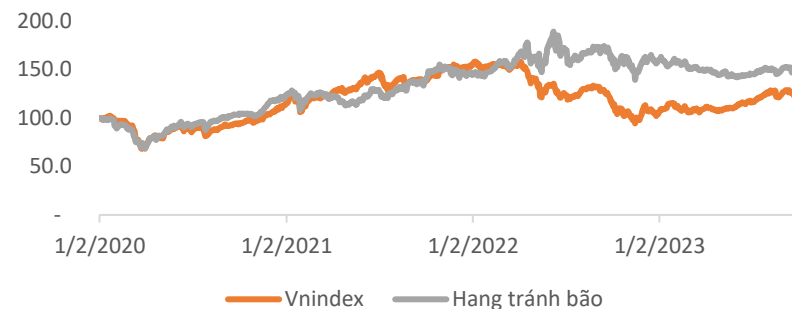


40,0%
Máy công nghiệp

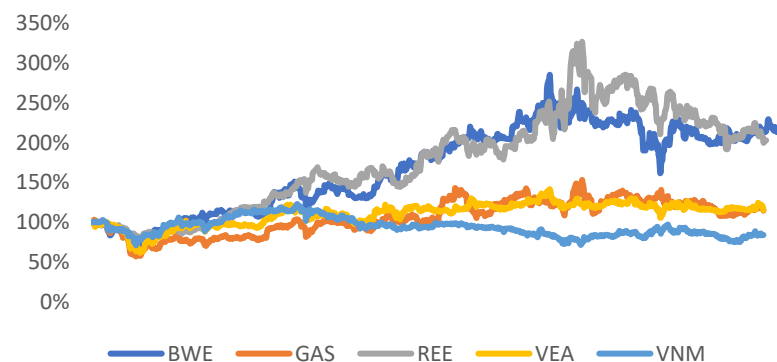


20,0%
Thực phẩm

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	127	137	146	165	175

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 29/09/2023):

Danh mục	-4,9%	-7,2%	23,2%	128,3%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-3,3%	-4,9%	10,6%	22,8%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%

Ngân hàng



20,0%

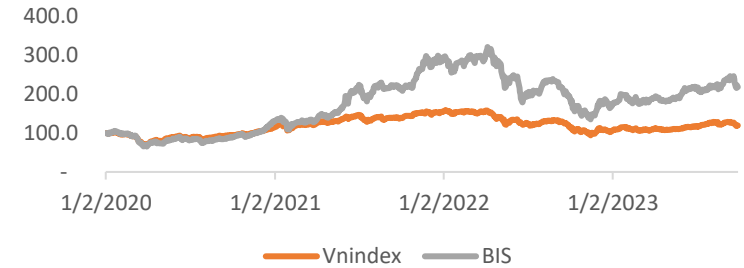
Bảo hiểm nhân thọ



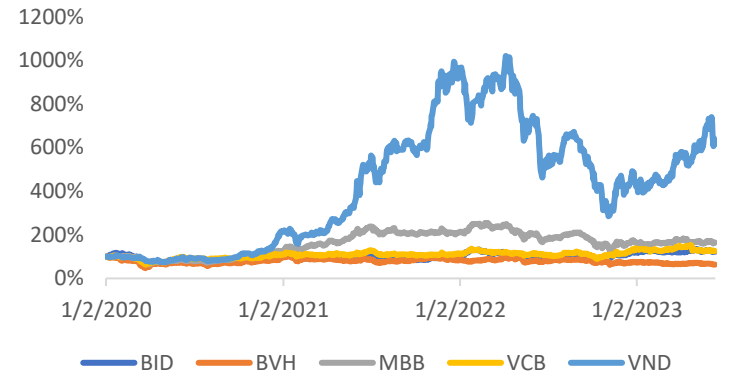
20,0%

Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	158	186	218	302	319

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 29/09/2023):

Danh mục	-4,9%	-7,2%	38,8%	151,4%
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	-3,3%	-4,9%	10,6%	22,8%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

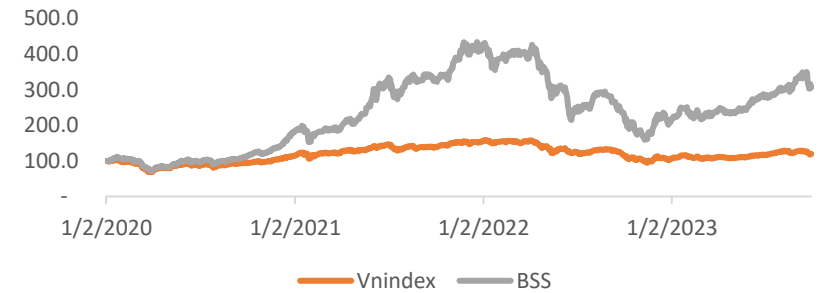


20,0%
Thép và sản phẩm thép

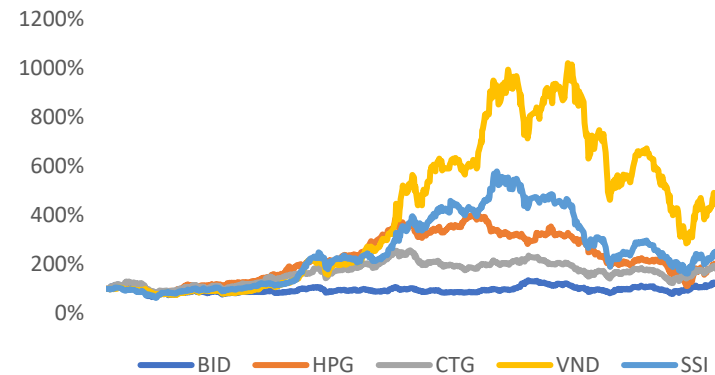


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	247	267	307	391	425

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
OCB	MUA	VND 26.500	Link	14/09/2023
NKG	MUA	VND 26.150	Link	12/09/2023
PHR	MUA	VND 60.900	Link	11/09/2023
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.300	Link	29/08/2023
GAS	MUA	VND 113.900	Link	25/08/2023
VPB	NẮM GIỮ	VND 21.100	Link	23/08/2023
ACB	MUA	VND 27.500	Link	21/08/2023
BCM	NẮM GIỮ	VND 78.000	Link	16/08/2023
HPG	MUA	VND 31.600	Link	11/08/2023
PVD	NẮM GIỮ	VND 29.200	Link	01/08/2023
VNM	NẮM GIỮ	VND 83.000	Link	01/08/2023
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	Link	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	Link	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	Link	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	Link	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	Link	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	Link	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	Link	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	Link	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	Link	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	Link	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	Link	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	Link	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	Link	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	Link	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	Link	05/05/2023

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.